

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 10/7/2025

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia  
đình ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Vũ Sơn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Văn Tâm;

2. Ông Huỳnh Văn Dứt.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Tiểu Ngọc, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 371/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025 “Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 347/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 327A/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thúy H, sinh năm 1996; địa chỉ: số nhà H, tổ D, ấp M, xã N, tỉnh An Giang ( địa chỉ củ số nhà H, tổ D, ấp M, xã M, tỉnh An Giang); có văn bản xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Cu A, sinh năm 1989; địa chỉ: số nhà H, tổ D, ấp M, xã N, tỉnh An Giang ( địa chỉ củ số nhà H, tổ D, ấp M, xã M, tỉnh An Giang); vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Thúy H trình bày, sau thời gian tự tìm hiểu, quen biết bà và ông Cu Anh T được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới năm 2016, vợ chồng

có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C tỉnh An Giang. Vợ chồng sống chung thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn sống không tình cảm, bất đồng quan điểm, kinh tế gia đình, không hợp nhau, hay cự cãi, vợ chồng không còn sống chung từ cuối năm 2020 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn bà yêu cầu ly hôn với ông Cu A.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 04/10/2015 hiện nay cháu B đang sống chung với ông Cu A. Khi ly hôn bà H đồng ý để ông Cu A được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B, bà H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Trần Thị Thúy H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Trần Thị Thúy H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn Cu A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình công khai chứng cứ hòa giải vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện: Căn cước công dân, giấy khai sinh cháu Nguyễn Ngọc B (bản sao), Giấy chứng nhận kết hôn số 110/2016 ngày 13.5.2016 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh An Giang cấp.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn có ý kiến xin xét xử vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến gì khác.

- Bị đơn vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến gì khác.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có văn bản xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt, nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Thúy H với ông Nguyễn Văn Cu A xây dựng hôn nhân tự nguyện tìm hiểu với nhau, được cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, Chợ M. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xảy ra bất hòa do không tôn trọng nhau, thường xuyên mâu thuẫn không thể giải quyết được. Cả hai cố gắng tìm cách hàn gắn nhưng không thể nên đã ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Do đó, bà H yêu cầu được ly hôn với ông A.

Phía ông A đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện

Xét thấy, hôn nhân giữa bà H và ông A là hoàn toàn tự nguyện, đã có đăng ký kết hôn tại UBND, được xem là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Mâu thuẫn giữa bà H và ông A xuất phát từ việc vợ chồng thường xảy ra bất hòa trong thời gian chung sống. Do bất đồng quan điểm quá lớn dẫn đến mâu thuẫn không thể giải quyết được. Cả hai đã cố gắng tìm cách hàn gắn nhưng không thể tiếp tục được nữa nên đã ly thân từ đầu năm 2020 đến nay. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Thúy H là có căn cứ, phù hợp với quy định theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 04/10/2015. Hiện con đang sống chung với ông A. Khi ly hôn bà H đồng ý để ông A được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Bà H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, việc giao con chưa thành niên cho vợ hay chồng chăm sóc nuôi dưỡng, cần xem xét đến điều kiện phát triển và nguyện vọng của con chung. Qua Tờ tự khai của cháu B, hiện nay cháu đang sống với ba, khi ba mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng muốn sống với ba. Vì vậy, để đảm bảo cho sự phát triển về vật chất và tinh thần của cũng như nguyện vọng của cháu, ông A được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc B. Do bà H yêu cầu không cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét đến.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Từ những phân tích trên căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Thúy H đối với Nguyễn Văn Cu A.

Ông Nguyễn Văn Cu A được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 04/10/2015. Bà Trần Thị Thúy H không cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

#### **[1] Về tố tụng:**

Bà Trần Thị Thúy H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn C Anh cư trú số nhà H, tổ D, ấp M, xã N, tỉnh An Giang (địa chỉ cũ số nhà H, tổ D, ấp M, xã M, tỉnh An Giang). Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11 – An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Thị Thúy H có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn Cu A được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Văn Cu A vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, ông Cu A theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### **[3] Về nội dung:**

##### **[3.1] Về hôn nhân:**

Bà Trần Thị Thúy H và ông Nguyễn Văn Cu A tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà H, ông Cu A là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, bà H với ông Cu A thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, về kinh tế, ông, bà không còn sống chung từ cuối năm 2020 cho đến nay. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà H, ông Cu A là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông Cu A theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc B, sinh ngày hiện nay sống chung với ông Cu A. Khi ly hôn bà H đồng ý để anh Cu A



được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu B. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên, hiện nay cháu B sống ổn định với ông Cu A vẫn phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Trong quá trình làm việc Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến và nguyện vọng của cháu B thì cháu B có nguyện vọng muốn sống chung với ông Cu A, bà H cũng không có ý kiến phản đối. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ nên giao cháu B cho ông Cu A tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình “ Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con ; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

[3.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Trần Thị Thúy H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, ông Cu A cũng không có ý kiến phản hồi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Thúy H xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Trần Thị Thúy H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn Cu A không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ các Điều:*

*Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;*

*Các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thúy H.

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Thúy H được ly hôn với ông Nguyễn Văn Cu A.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Văn Cu A được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc B, sinh ngày 04/10/2015. Bà Trần Thị Thúy H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Cu A cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Thúy H xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Trần Thị Thúy H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ghi nhận bà H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà H và ông Cu A trong thời kỳ hôn nhân thì ông, bà phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

5. Về án phí sơ thẩm:

Bà Trần Thị Thúy H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024479 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 18 tháng 4 năm 2025; bà Trần Thị Thúy H đã nộp đủ án phí.

Ông Nguyễn Văn Cu A không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Đương sự có mặt tham gia phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,*

*7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND khu vực 11- An Giang (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Phòng THADS khu vực 11- An Giang (1);
- UBND xã Nhon Mỹ, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Châu Vũ Sơn**